

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1477/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2018 - 2020

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT T. TRÀ VINH

ĐẾN Số: 3203
Ngày: 25/7
Chuyên: Kế hoạch; KHC;
Lưu hồ sơ: Kế hoạch; KHC;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Tỉnh ủy về lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08 NQ/TU ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 264/TTr-SNN ngày 18 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào khung Kế hoạch hành động này, các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả theo yêu cầu, đúng quy định và đúng tiến độ.

2. Hàng năm, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động; có trách nhiệm theo dõi, tổ chức các hoạt động sơ kết, hội thảo, báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và xây dựng lộ trình để triển khai các nhiệm vụ kế hoạch nâng cấp chuỗi các năm tiếp theo, hoặc có những điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

Về kinh phí thực hiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc cụ thể với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định riêng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Giám đốc Dự án SME Trà Vinh; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã, thành phố Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trường ĐHCT;
- Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Các Phòng: KT, CN-XD, KG-VX, NC, TH;
- TT. TH - CB;
- Lưu: VT, NN. zj

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2018 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị đậu phộng trong toàn tỉnh Trà Vinh một cách đồng bộ và hiệu quả. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, quy trình canh tác phù hợp, đưa các giống đậu phộng mới vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường và thị hiếu của người tiêu dùng.

Thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT)... gắn kết chặt chẽ từ khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ làm tăng giá trị gia tăng toàn chuỗi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Mở rộng diện tích gieo trồng đậu phộng đến năm 2020 khoảng 8.450 ha, sản lượng trên 45.000 tấn; trong đó, xây dựng vùng chuyên canh sản xuất đậu phộng giống 500 ha bố trí sản xuất 2 vụ/năm với sản lượng 3.500 tấn đậu phộng giống;

- Tạo hoặc chọn lọc nguồn giống chất lượng trước năm 2020 để sản phẩm đậu phộng thành phẩm có chất lượng cao (tỷ trọng nhân trong trái đạt 70% và vẫn duy trì được vị thơm như đậu phộng hiện có). Phát triển đồng thời sản phẩm đậu nhân và đậu phộng vỏ dựa vào từng phân khúc thị trường khác nhau.

- Liên kết sản xuất giữa nông dân và các cơ sở, doanh nghiệp sơ chế, chế biến sản phẩm, phát triển xúc tiến thương mại.

- Xây dựng cánh đồng lớn gắn kết với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã bao tiêu sản phẩm cho người sản xuất.

II. CHIẾN LƯỢC

Thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị đậu phộng trong toàn tỉnh Trà Vinh nói chung và các xã thuộc vùng dự án SME, AMD có sản xuất đậu phộng nói riêng theo định hướng thị trường. Chú trọng đến việc hình thành và phát triển mối liên kết dọc và mối liên kết ngang giữa các tác nhân tham gia trong chuỗi giá trị.

Chú trọng vấn đề bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ đậu phộng.

III. GIẢI PHÁP

Có 03 nhóm giải pháp chính cần thực hiện, gồm:

- Nhóm giải pháp và hoạt động đổi mới/cải tiến sản phẩm được đưa vào kế hoạch hành động nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng ở Trà Vinh;

- Nhóm giải pháp và hoạt động đầu tư và tạo việc làm được đưa vào kế hoạch nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng;

- Nhóm giải pháp cải thiện hệ thống kênh phân phối sản phẩm đậu phộng.

1. Nhóm giải pháp và hoạt động đổi mới/cải tiến sản phẩm được đưa vào kế hoạch hành động nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng ở Trà Vinh

Nhóm giải pháp này có 4 giải pháp:

- Đảm bảo cung cấp nguồn giống tốt cho sản xuất chính vụ (Đông Xuân);

- Giải pháp nâng cao năng lực của các hộ/tổ chức trồng đậu phộng;

- Giải pháp cơ giới hóa sản xuất, hạ giá thành sản phẩm và phát triển thương hiệu sản phẩm.

Để thực thi từng giải pháp trên, các hoạt động cụ thể sau đây được đưa vào kế hoạch nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng.

a) Giải pháp: Đảm bảo cung cấp nguồn giống tốt cho sản xuất chính vụ (Đông Xuân)

Hoạt động 1. Xác định vùng trồng đậu phộng vụ Thu Đông và Hè Thu của tỉnh

- Lý do thực hiện: Năm thực trạng, xác định khả năng mở rộng diện tích trồng đậu phộng giống vụ Thu Đông và Hè Thu.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019.

- Địa điểm thực hiện: Tại các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải và Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải.

- Phương pháp thực hiện: Khảo sát thực địa, điều tra, phỏng vấn, thảo luận nhóm nông hộ, chính quyền địa phương.

- Kinh phí thực hiện: 20 triệu đồng, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Năm được chính xác thực trạng sản xuất đậu phộng giống vụ Thu Đông và Hè Thu.

Hoạt động 2. Tổ chức sản xuất đậu phộng giống trong mùa mưa

- Lý do thực hiện: Thực hiện mô hình cung cấp nguồn giống tốt cho vụ chính (vụ Đông Xuân).

- Thời gian thực hiện: từ 2018 - 2020.

- Địa điểm thực hiện tại các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Châu Thành, Trà Cú và thị xã Duyên Hải.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Châu Thành, Trà Cú và Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải.

- Phương pháp thực hiện: Tổ chức thực hiện mô hình sản xuất đậu phộng giống với hình thức hợp tác công tư.

- Kinh phí thực hiện: 900 triệu đồng, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Sản xuất được khoảng 30 tấn đậu giống/năm đạt chất lượng.

Hoạt động 3. Liên kết cung cấp nguồn đậu phộng giống

- Lý do thực hiện: Đảm bảo lượng giống tốt phục vụ sản xuất chính vụ (Đông Xuân) của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại các HTX, cơ sở cung cấp giống đậu phộng, các chủ dứa, thương lái các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Ninh

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Phương pháp thực hiện: Tổ chức các chuyến tham quan và ký kết hợp đồng; lựa chọn doanh nghiệp, cơ sở thực hiện liên kết.

- Kinh phí thực hiện: 150 triệu đồng, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Có ít nhất 5 cơ sở kinh doanh đậu phộng giống của tỉnh với các đối tác bên ngoài tỉnh cung cấp khoảng 500 tấn đậu phộng giống/năm.

Hoạt động 4. Nghiên cứu một số giống đậu phộng mới

- Lý do thực hiện: Nghiên cứu, so sánh tìm ra một số giống đậu phộng mới thích ứng biến đổi khí hậu và có hiệu quả kinh tế để đưa vào sản xuất.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang.

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Viện, Trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các địa phương trồng đậu phộng.

- Phương pháp thực hiện: Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; xây dựng mô hình trình diễn giống mới kết hợp tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất.

- Kinh phí thực hiện: 1,2 tỷ đồng, từ nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Đề tài thành công, chọn được từ 1 đến 2 giống mới có năng suất và phẩm chất tốt, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh và đáp ứng thị trường tiêu thụ.

Hoạt động 5. Xây dựng mô hình trình diễn giống đậu phộng mới kết hợp sử dụng hệ thống tưới phun swong

- Lý do thực hiện: Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng lợi nhuận, giảm chi phí.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại huyện: Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành và thị xã Duyên Hải.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Châu Thành, Trà Cú và Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải.

- Phương pháp thực hiện: Xây dựng mô hình trình diễn.

- Kinh phí thực hiện: 900 triệu đồng, từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học được cấp của huyện.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Các mô hình triển khai thành công, 100% mô hình lợi nhuận cao hơn 15 - 20% so sản xuất theo phương pháp cũ.

b) Giải pháp nâng cao năng lực của các hộ/tổ chức trồng đậu phộng:

Hoạt động 6. *Đánh giá nhu cầu nâng cao năng lực của các hộ/tổ chức trồng đậu phộng giống và Tổ chức các khóa tập huấn kỹ thuật (theo phương pháp FFS bao gồm cả sản xuất đậu phộng giống và đậu thương phẩm).*

- Lý do thực hiện: Nâng cao trình độ cho nông hộ/tổ chức canh tác đậu phộng (về kỹ thuật canh tác, chăm sóc, bón phân, sử dụng thuốc BVTV...)

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại các huyện: Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành và thị xã Duyên Hải.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện: Cầu Ngang, Duyên hải, Châu Thành, Trà Cú và Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải.

- Phương pháp thực hiện: Liên hệ phối hợp địa phương nắm nhu cầu nâng cao năng lực của các hộ/tổ chức trồng đậu phộng giống; Tổ chức tập huấn theo phương pháp FFS,

- Kinh phí thực hiện: 2,1 tỷ đồng, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Kết quả 100% các lớp được tổ chức giúp: 80% hộ áp dụng được kiến thức; Có 25% học viên là nữ, 25% là người dân tộc và 15% thuộc hộ nghèo, năng suất và chất lượng gia tăng.

c) Giải pháp cơ giới hóa sản xuất, hạ giá thành sản phẩm:

Hoạt động 7. *Đầu tư hỗ trợ máy gieo hạt đậu phộng*

- Lý do thực hiện: Áp dụng cơ giới hóa khâu gieo hạt.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại huyện Cầu Ngang và Duyên Hải.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, các ngành, đơn vị có liên quan.

- Phương pháp thực hiện: Lựa chọn các máy gieo hạt đạt chuẩn trên thị trường để hỗ trợ và hỗ trợ theo hình thức hợp tác công tư.

- Kinh phí thực hiện: khoảng 200 - 400 triệu/máy, từ nguồn kinh phí của tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: III.

- Kết quả mong đợi: Đầu tư 1 - 2 máy gieo hạt đậu phộng đạt tiêu chuẩn.

d) Giải pháp phát triển thương hiệu sản phẩm:

Hoạt động 8. *Rà soát xác định nhu cầu và tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) xây dựng và triển khai được kế hoạch phát triển thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm*

- Lý do thực hiện: Nắm được số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ có nhu cầu và tư vấn cho các DNNVV xây dựng kế hoạch hoặc phương án sản xuất kinh doanh; tư vấn đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các Sở, ngành có liên quan.

- Phương pháp thực hiện: Rà soát lại số liệu, điều tra, phỏng vấn; hướng dẫn doanh nghiệp vừa và nhỏ lập kế hoạch; tư vấn thiết kế nhãn hiệu và đăng ký nhãn hiệu.

- Kinh phí thực hiện: 100 triệu đồng, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và Dự án SME Trà Vinh.

- Thứ tự ưu tiên: III.

- Kết quả mong đợi: Có được danh sách các DNNVV và cơ sở chế biến có nhu cầu phát triển thương hiệu, đi cùng với nội dung phát triển thương hiệu.

2. Nhóm giải pháp và hoạt động đầu tư và tạo việc làm được đưa vào kế hoạch nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng

a) Giải pháp nghiên cứu và phát triển dịch vụ chế biến và tồn trữ đậu phộng dưới dạng đậu nhân:

Hoạt động 9. *Đầu tư hỗ trợ sân phơi*

- Lý do thực hiện: Kéo dài thời gian bảo quản đậu sau thu hoạch.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại các huyện Cầu Ngang và Trà Cú.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, các ngành, đơn vị có liên quan.

- Phương pháp thực hiện: Liên hệ nhà thầu thiết kế thi công.

- Kinh phí thực hiện: 200 triệu đồng, từ nguồn kinh phí của tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Đầu tư 4 sân phơi đậu cho 4 cơ sở, sân phơi đạt chất lượng và góp phần tăng chất lượng đậu.

Hoạt động 10. Nghiên cứu hệ thống sấy đậu phộng

- Lý do thực hiện: Nghiên cứu phương pháp xây dựng lò sấy đậu phộng để giảm bớt công lao động và tăng chất lượng đậu.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại huyện Cầu Ngang.

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Viện, Trường có năng lực chuyên môn.

- Phương pháp thực hiện: Liên hệ mời Viện, Trường tham gia nghiên cứu.

- Kinh phí thực hiện: 300 triệu đồng, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Dự án được duyệt và nghiên cứu xây dựng thành công lò sấy đậu phộng.

Hoạt động 11. Đầu tư hỗ trợ lò sấy đậu

- Lý do thực hiện: Giúp doanh nghiệp và cơ sở chủ động và rút ngắn thời gian bảo quản đậu sau thu hoạch.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại huyện Cầu Ngang.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, các ngành, đơn vị có liên quan.

- Phương pháp thực hiện: Liên hệ nhà thầu thiết kế thi công.

- Kinh phí thực hiện: Khoảng 200 triệu/lò, từ nguồn kinh phí của tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: II.

- Kết quả mong đợi: Xây dựng được 2 lò sấy đậu đạt tiêu chuẩn.

Hoạt động 12. *Đầu tư hệ thống sấy và lược đậu phộng thương phẩm*

- Lý do thực hiện: Dự trữ đậu phộng thương phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

- Địa điểm thực hiện tại: huyện Cầu Ngang, Châu Thành và thành phố Trà Vinh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện: Cầu Ngang, Châu Thành và Phòng Kinh tế thành phố Trà Vinh.

- Phương pháp thực hiện: Liên hệ Viện, trường; Hợp đồng trách nhiệm, thiết kế thi công; Liên hệ địa phương chọn DNNVV để thi công.

- Kinh phí thực hiện: 1,2 tỷ đồng, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: II.

- Kết quả mong đợi: Xây dựng hoàn thiện 04 hệ thống sấy và lược đậu phộng thương phẩm, hệ thống được nghiệm thu đạt về chất lượng và tính hiệu quả.

b) Giải pháp nâng cao năng lực kinh doanh cho các thương lái và các DNNVV sơ chế và chế biến sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu đậu phộng

Hoạt động 13. *Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực kinh doanh và về kiến thức thị trường cho các DNNVV và tổ chức hội thảo cung cấp thông tin thị trường cho các thương lái và các DNNVV.*

- Lý do thực hiện: Nâng cao năng lực kinh doanh cho các cơ sở/doanh nghiệp sơ chế và chế biến đậu phộng trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại thành phố Trà Vinh.

- Đơn vị thực hiện: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị chuyên môn có liên quan.

- Phương pháp thực hiện: Mời giảng viên Viện, trường, Sở ngành chuyên môn tập huấn; mỗi khóa khoảng 2 - 3 ngày.

- Kinh phí thực hiện: 420 triệu đồng (12 khóa x 35 triệu đồng/khóa), từ nguồn kinh phí của tỉnh và Dự án SME.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Có ít nhất 80% số học viên tham gia mỗi khóa. Học viên tham gia tập huấn nâng cao được năng lực kinh doanh.

Hoạt động 14. *Kết nối kinh doanh giữa các doanh nghiệp, THT, HTX*

- Lý do thực hiện: Giúp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, học tập kinh nghiệm thực tế liên quan đến việc quản lý kinh doanh, mở rộng thị trường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại các tỉnh: Vĩnh Long, Tây Ninh, Long An, An Giang, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Hà Tĩnh (giống đậu và bánh, kẹo Cu-đơ..).

- Đơn vị thực hiện: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp Sở, ngành có liên quan.

- Phương pháp thực hiện: Liên hệ với các Hiệp hội Doanh nghiệp ở các tỉnh đến tham quan. Mỗi năm tổ chức 1 - 2 chuyến. Mỗi chuyến có 10 - 20 doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia.

- Kinh phí thực hiện: 120 triệu /năm, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và Dự án SME.

- Thứ tự ưu tiên: II.

- Kết quả mong đợi: Có ít nhất 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ và cơ sở chế biến tham gia.

Hoạt động 15. *Đẩy mạnh phát triển câu lạc bộ đặc sản của tỉnh*

- Lý do thực hiện: Các doanh nghiệp tham gia trong câu lạc bộ làng nghề đặc sản vẫn chưa phát huy hết tiềm năng mở rộng thị trường của mình.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Tại các huyện trong tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Các Sở, ngành liên quan.

- Phương pháp thực hiện: Kết nạp thành viên mới vào CLB, hỗ trợ cho các DNNVV tham gia các hoạt động quảng bá sản phẩm và chia sẻ kinh nghiệm với nhau, tổ chức liên kết giữa các DNNVV lại với nhau theo chuỗi giá trị.

- Kinh phí thực hiện: 100 triệu đồng/năm, từ nguồn nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: I.

- Kết quả mong đợi: Tổ chức các cuộc hội thảo liên kết thị trường, xúc tiến thương mại đưa sản phẩm của DNNVV và cơ sở chế biến đậu phộng vào CLB đặc sản của tỉnh.

Hoạt động 16: *Mời gọi đầu tư, xây dựng vào lĩnh vực sơ chế, chế biến đậu phộng nhân (bánh kẹo...).*

- Lý do thực hiện: Xây dựng nhà máy sơ chế, chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ nguồn nguyên liệu đậu phộng của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phương pháp thực hiện: Kêu gọi đầu tư.

- Kinh phí thực hiện: khoảng 1 - 3 tỷ đồng/nhà máy chế biến, từ nguồn kinh phí doanh nghiệp.

- Thứ tự ưu tiên: II.

- Kết quả mong đợi: Xây dựng được 2 - 3 nhà máy chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng.

3. Nhóm giải pháp cải thiện hệ thống kênh phân phối sản phẩm đậu phộng

a) *Giải pháp phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác:*

Hoạt động 17: *Tư vấn thành lập và củng cố các THT và HTX sản xuất đậu phộng*

- Lý do thực hiện: Hướng đến sản xuất theo hình thức THT, HTX nâng cao năng lực cạnh tranh và bền vững.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020

- Địa điểm thực hiện: Tại thị xã Duyên Hải, huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và Châu Thành.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp với Liên minh HTX.

- Phương pháp thực hiện: Vận động các hộ sản xuất thành lập THT, HTX, đồng thời rà soát lại hoạt động của các THT, HTX để hỗ trợ những mặt yếu kém của các THT/HTX.

- Kinh phí thực hiện: 80 triệu/năm, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: II.

- Kết quả mong đợi: Tổ chức thành lập THT theo quy định, thành lập ít nhất 5 THT mới và các THT mới thành lập có đủ năng lực hoạt động tốt.

Hoạt động 18: *Tư vấn cho các THT tiếp cận các nguồn vốn sẵn có tại địa phương*

- Lý do thực hiện: Giúp cải thiện nhu cầu về vốn cho THT mở rộng quy mô kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020

- Địa điểm thực hiện: Tại thị xã Duyên Hải, huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và Châu Thành.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX.

- Phương pháp thực hiện: Mỗi năm tổ chức tư vấn 3 lần. Tư vấn theo kiểu “Cầm tay chỉ việc” và tập trung vào việc xây dựng phương án/kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Kinh phí thực hiện: 60 triệu/năm, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: II.

- Kết quả mong đợi: Có ít nhất 70% THT có nhu cầu tiếp cận vốn được vay vốn.

b) *Giải pháp phát triển các hình thức liên kết dọc giữa các tác nhân trong chuỗi:*

Hoạt động 19: *Tổ chức các khóa tập huấn về xây dựng mô hình cung ứng và tiêu thụ tập trung cho các THT.*

- Lý do thực hiện: Làm cơ sở cho việc xây dựng mô hình cung ứng và tiêu thụ tập trung.

- Địa điểm thực hiện: Tại các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú, Châu Thành và thị xã Duyên Hải.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.

- Đơn vị thực hiện: Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp, các DNNVV.

- Phương pháp thực hiện: Chọn đối tượng học viên là lãnh đạo các THT tại 4 huyện; Liên hệ địa phương chuẩn bị công tác tổ chức.

- Kinh phí thực hiện: 140 triệu/năm, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: II.

Hoạt động 20: *Tư vấn xây dựng và đầu tư thực hiện mô hình cung ứng và tiêu thụ tập trung.*

- Lý do thực hiện: Tăng thu nhập cho các thành viên của THT.

- Địa điểm thực hiện: Tại thị xã Duyên Hải, huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú, Châu Thành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2019

- Đơn vị thực hiện: Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp.

- Phương pháp thực hiện: Thuê tư vấn kết hợp với nguồn nhân lực của Sở ngành liên quan.

- Kinh phí thực hiện: 60 triệu/huyện/năm, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và các nguồn khác.

- Thứ tự ưu tiên: III.

- Kết quả mong đợi: Có ít nhất 4 mô hình được xây dựng (2 mô hình cung ứng và 2 mô hình tiêu thụ).

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch hành động nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2018 - 2020; yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét, xử lý theo thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



PHỤ LỤC

Kế hoạch hành động nâng cấp chuỗi giá trị đậu phộng tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2018-2020
(Kèm theo Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
<p>I. NHÓM GIẢI PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI/CẢI TIẾN SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NÂNG CẤP CGT ĐẬU PHỘNG Ở TỈNH TRÀ VINH</p> <p><i>1. Giải pháp: Đảm bảo cung cấp nguồn giống tốt cho sản xuất chính vụ (Đông Xuân)</i></p>												
01	Hoạt động 1: Xác định vùng trồng đậu phộng vụ Thu Đông và Hè Thu của tỉnh	Nắm thực trạng, xác định khả năng mở rộng diện tích trồng đậu phộng giống vụ Thu Đông và Hè Thu	Xác định được số diện tích đất giống cát cao, sản xuất được đậu phộng trong vụ Thu Đông và Hè Thu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện: Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải và Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải	Năm 2019	- Huyện Cầu Ngang: 250 ha (xã Long Sơn, Mỹ Long Nam, Mỹ Long Bắc); - Huyện Duyên Hải: 300 ha (ấp Hồ Thùng, ấp Phước Thiện, xã Đông Hải. - Huyện Trà	Khảo sát thực địa, điều tra, phỏng vấn, thảo luận nhóm nông hộ, chính quyền địa phương tại các huyện đã nêu	20 triệu đồng, nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	Nắm được chính xác thực trạng sản xuất đậu phộng giống vụ Thu Đông và Hè Thu của tỉnh	I	Thông tin khảo sát không chính xác do phỏng vấn không đúng đối tượng, hoặc vùng trồng không đáp ứng

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
							Cú: 30 ha (xã Hàm Giang 20 ha; xã Ngọc Biên 10 ha) Thị trấn xã Duyên Hải					yêu cầu
02	Hoạt động 2: Tổ chức sản xuất đậu phộng giống trong mùa mưa	Xây dựng mô hình cung cấp nguồn giống tốt cho vụ chính (vụ Đông Xuân)	Thực hiện mô hình sản xuất đậu phộng giống trong mùa mưa cung cấp cho vụ Đông Xuân) Kết hợp tập huấn theo	Sở NN và PTNT	- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện: thị trấn xã Duyên Hải, Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành và Trà Cú; - Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu	Năm 2018-2020	- Huyện Cầu Ngang - Huyện Duyên Hải; - Thị trấn Duyên Hải - Huyện Trà Cú - Huyện Châu Thành	Tổ chức thực hiện mô hình sản xuất đậu phộng giống với hình thức hợp tác công tư (hỗ trợ 100% giống và 30% chi phí phân, thuốc BVTV)	900 triệu đồng (thực hiện 30 ha mô hình) nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	Các mô hình trình diễn triển khai thành công, qua đó sản xuất được khoảng 30 tấn đậu giống/năm đạt chất lượng	I	Bị thiên tai trong mùa mưa bão, giống không đủ số lượng 30 tấn

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
			phương pháp FFS)									
03	Hoạt động 3: Liên kết cung cấp nguồn đậu phộng giống	Đảm bảo lượng giống tốt phục vụ sản xuất chính vụ (Đông Xuân) của tỉnh	Tổ chức liên kết các cơ sở KD đậu phộng giống của tỉnh với các đối tác ngoài tỉnh để cung cấp đậu phộng giống tốt cho tỉnh trong vụ Đông Xuân	Sở Công Thương	Các Doanh nghiệp, hộ kinh doanh đậu phộng trong tỉnh	Năm 2018-2020	Hợp tác xã, cơ sở cung cấp giống đậu phộng, các chủ dựa, thương lái các tỉnh Miền Đông Nam Bộ và Tây Ninh	Tổ chức các chuyên tham quan và ký kết hợp đồng - Lựa chọn DN, cơ sở thực hiện liên kết	150 triệu đồng từ nguồn ngân sách Tỉnh và các nguồn khác	Có ít nhất 5 cơ sở kinh doanh đậu phộng giống của tỉnh với các đối tác bên ngoài tỉnh cung cấp khoảng 500 tấn đậu phộng giống/năm	I	- Không liên kết được với các thương lái ngoài tỉnh; - Thiếu kinh phí tổ chức các chuyến đi.
04	Hoạt động 4: Nghiên cứu	Nghiên cứu, so	Nghiên cứu	Sở Khoa học và	Viện, Trường có	Năm 2019-	Huyện Duyên Hải	Thực hiện đề	1,2 tỷ đồng từ	Đề tài thành	I	Không chọn

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
	một số giống đậu phộng mới	sánh tìm ra một số giống đậu phộng mới thích ứng BĐKH và có hiệu quả kinh tế để đưa vào sản xuất	giống mới nhằm bổ sung, thay thế các giống hiện có	Công nghệ	liên quan kết hợp Sở NN-PTNT và các địa phương trồng đậu phộng	2020	và huyện Cầu Ngang	tài nghiên cứu khoa học; Xây dựng mô hình trình diễn giống mới kết hợp tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất	nguồn nghiên cứu KH	công, chọn được từ 1 đến 2 giống mới có năng suất và phẩm chất tốt, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh và đáp ứng thị trường tiêu thụ.		được giống với các đặc tính tốt hơn các giống hiện có; yêu cầu thị trường thay đổi.
05	Hoạt động 5: Xây dựng mô hình trình diễn giống đậu phộng mới kết hợp sử dụng hệ thống tưới	Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng lợi nhuận, giảm chi phí.	Trình diễn 5 mô hình/4 huyện, thị/năm, diện tích mỗi	Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Châu	Các địa phương trong huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Châu	Năm 2019 – 2020	- TX Duyên Hải: 1 mô hình tại xã Long Hữu; - Huyện Cầu Ngang: 1 mô hình tại xã	Thực hiện mô hình trình diễn.	900 triệu đồng, nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học được cấp	Các mô hình triển khai thành công, 10 0% mô hình lợi nhuận	I	Mô hình trình diễn không thành công do thiên tai hoặc

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
	phun sương.		mô hình là 2.000 m ² .	Duyên Hải, Châu Thành, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Thành, Trà Cú và thị xã Duyên Hải		Mỹ Long Bắc, 1 mô hình tại xã Long Sơn; - Huyện Duyên Hải: 1 mô hình tại xã Đông Hải; - Huyện Trà Cú: 1 mô hình tại xã Ngọc Biên; 1 mô hình tại xã Hàm Giang - Huyện Châu Thành: 1 mô hình tại xã xã Hưng Mỹ		của các huyện.	cao hơn 15-20% so sản xuất theo phương pháp cũ.		thiếu sự quan tâm của nông hộ thực hiện mô hình
2. Giải pháp nâng cao năng lực của các hộ/tổ chức trồng đậu phộng												

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
06	Hoạt động 6: Đánh giá nhu cầu nâng cao năng lực của các hộ/tổ chức trồng đậu phộng giống và Tổ chức các khóa tập huấn kỹ thuật (theo phương pháp FFS bao gồm cả sản xuất đậu phộng giống và đậu thương phẩm).	Nâng cao trình độ cho nông hộ/tổ chức canh tác đậu phộng (về kỹ thuật canh tác, chăm sóc, bón phân, sử dụng thuốc BVTV,...)	Tổ chức 60 lớp/5 huyện (7 ngày/lớp) trong 3 năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện: Cầu Ngang, Duyên hải, Châu Thành, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2019 – 2020	- Thị xã DH :1 lớp xã LHữu; 1 lớp xã HThanh; 1 lớp xã Trường LH. - Huyện DHải: 1 lớp xã NgLạc; 3 lớp xã Đông Hải; 1 lớp xã Đôn Châu - Huyện CN: 1 lớp xã LSon; 1 lớp xã Mỹ LN; 3 lớp xã Mỹ LB; 1 lớp xã Thanh HS. - Huyện Trà Cú: 2 lớp xã Ngọc Biên; 1 lớp xã	- Liên hệ phối hợp địa phương nắm nhu cầu nâng cao năng lực của các hộ/tổ chức trồng đậu phộng giống; - Tổ chức tập huấn theo phương pháp FFS.	Kinh phí: 2,1 tỷ đồng nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	- Kết quả 100% các lớp được tổ chức giúp: 80% hộ áp dụng được kiến thức; Có 25% học viên là nữ, 25% là người dân tộc và 15% thuộc hộ nghèo, năng suất và chất lượng gia tăng.	I	Số lượng học viên tham gia không đầy đủ và trình độ học viên không đồng đều

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
							Long Hiệp; 1 lớp xã Hàm Giang. - Huyện Châu Thành: 1 lớp tại xã Hưng Mỹ; Hóa; 1 lớp xã Đa Lộc					
3. Giải pháp cơ giới hóa sản xuất, hạ giá thành sản phẩm												
07	Hoạt động 7: Đầu tư hỗ trợ máy gieo hạt đậu phộng	Áp dụng cơ giới hóa khâu gieo hạt	Đầu tư 1-2 máy gieo hạt cho THT hoặc cơ sở sản xuất đậu phộng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, các ngành, đơn vị có liên quan	Năm 2019-2020	Huyện Cầu Ngang, Duyên Hải	Lựa chọn các máy gieo hạt đạt chuẩn trên thị trường để hỗ trợ và hỗ trợ theo hình thức hợp tác công tư	Khoảng 200-400 triệu/máy từ nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	Đầu tư 01-02 máy gieo hạt đậu phộng đạt tiêu chuẩn	III	Không có cơ sở đăng ký hoặc không chọn được máy thích hợp

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
4. Giải pháp phát triển thương hiệu sản phẩm												
08	Hoạt động 8: Rà soát xác định nhu cầu và tư vấn cho các DNNVV xây dựng và triển khai được kế hoạch phát triển thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm	Nằm được số lượng DNNVV có nhu cầu và Tư vấn cho các DNNVV xây dựng kế hoạch hoặc phương án sản xuất kinh doanh; tư vấn đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh	- 90% DN được hỗ trợ xây dựng được kế hoạch; - 20% chủ DN là nữ, người dân tộc - Mỗi DN thu hút 10 lao động nữ/nghe o/dân tộc	Sở Công Thương	Hiệp hội DN tỉnh Trà Vinh, Sở ngành có liên quan	Năm 2018-2020	Toàn tỉnh	- Rà soát lại số liệu, điều tra, phỏng vấn; - Hướng dẫn DNNVV lập kế hoạch; - Tư vấn thiết kế nhãn hiệu và đăng ký nhãn hiệu	100 triệu đồng từ nguồn ngân sách kinh phí tỉnh và DA SME	Có được danh sách các DNNVV và cơ sở chế biến có nhu cầu phát triển thương hiệu, đi cùng với nội dung phát triển thương hiệu.	III	Không có hoặc có ít DNNVV và cơ sở chế biến có nhu cầu phát triển thương hiệu và tư vấn

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TẠO VIỆC LÀM ĐƯỢC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH NÂNG CẤP CGT ĐẬU PHÒNG.												
<i>1. Giải pháp Nghiên cứu và phát triển dịch vụ chế biến và tồn trữ đậu phộng dưới dạng đậu nhân</i>												
09	Hoạt động 9: Đầu tư hỗ trợ sân phơi	Kéo dài thời gian bảo quản đậu sau thu hoạch	Đầu tư 4 sân phơi cho các cơ sở, doanh nghiệp THT/H TX sản xuất kinh doanh đậu phộng (diện tích mỗi sân phơi là	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, các ngành, đơn vị có liên quan	Năm 2019-2020	- Huyện Cầu Ngang: xã Mỹ Long Bắc 2 sân; xã Long Sơn 1 sân. - Huyện Trà Cú: 1 sân tại xã Ngọc Biên.	Liên hệ nhà thầu thiết kế thi công	Khoảng 200 triệu đồng/sân nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	Đầu tư 4 sân phơi đậu cho 4 cơ sở, sân phơi đạt chất lượng và góp phần tăng chất lượng đậu	I	Không có cơ sở đăng ký xây dựng đủ số lượng

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
			150 – 200 m ²)									
10	Hoạt động 10: Nghiên cứu hệ thống sấy đậu phộng	Nghiên cứu phương pháp xây dựng lò sấy đậu phộng để giảm bớt công lao động và tăng chất lượng đậu.	Nghiên cứu thành công phương pháp xây dựng lò sấy đậu phộng và dự án đầu tư được viết	Sở KH&CN	Viện, Trường có năng lực chuyên môn	Năm 2019 – 2020	xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang	Liên hệ mời Viện, Trường tham gia nghiên cứu.	300 triệu đồng nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	Dự án được duyệt và nghiên cứu xây dựng thành công lò sấy đậu phộng	I	Nghiên cứu không thành công, dự án không được thông qua
11	Hoạt động 11: Đầu tư hỗ trợ lò sấy đậu	Giúp DN và cơ sở chủ động và rút ngắn thời gian bảo quản đậu sau thu hoạch	Đầu tư 2 lò sấy (công suất 8 tấn/m ³) cho 2 cơ sở	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, các ngành, đơn vị có liên quan	Năm 2019-2020	Xã Mỹ Long Bắc và xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang	Liên hệ nhà thầu thiết kế thi công	Khoảng 200 triệu/lò nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	Xây dựng được 2 lò sấy đậu đạt tiêu chuẩn	II	Không có cơ sở đăng ký xây dựng đủ số lượng
12	Hoạt động 12:	Dự trữ	Xây	Sở Công	- Phòng	Năm	- Hộ kinh	- Liên hệ	1,2 tỷ	Xây	II	Không

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
	Đầu tư hệ thống sấy và lọc đậu phộng thương phẩm	đậu phộng thương phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm	dụng hoàn thiện 04 hệ thống góp phần nâng cao GTGT sản phẩm đậu phộng	Thương	Nông nghiệp và PTNT các huyện: Cầu Ngang và Châu Thành. - Phòng Kinh tế TP Trà Vinh.	2019-2020	doanh Hải Đăng ấp Ô Răng, Long Sơn, Cầu Ngang; - Hộ KD Ngọc Thanh K1, p2, tp Trà Vinh; - Hộ KD Phú Vinh khóm 8, p7, tp Trà Vinh; - Hộ KD Trần Thị Hằng ấp Hương Phụ A, Đa Lộc, Châu Thành.	Viện, trường; - Hợp đồng trách nhiệm, thiết kế thi công; - Liên hệ địa phương chọn địa DNNVV để thi công.	đồng từ nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	dụng hoàn thiện 04 hệ thống sấy và lọc đậu phộng thương phẩm, hệ thống được nghiệm thu đạt về chất lượng và tính hiệu quả		có đủ cơ sở đăng ký xây dựng đủ số lượng, không tìm được viện, trường hợp tác.
2. Giải pháp Nâng cao năng lực kinh doanh cho các thương lái và các DNNVV sơ chế và chế biến sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu đậu phộng												
13	Hoạt động 13: Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng	Nâng cao năng lực kinh doanh cho	Kết quả tập huấn: - 70%	Hiệp hội DN tỉnh Trà Vinh	Các đơn vị chuyên môn có liên quan	Năm 2018 - 2020	TP.Trà Vinh	- Mời giảng viên Viện,	420 triệu đồng (12 khóa x 35 triệu	- Có ít nhất 80% số học viên	I	- Doanh nghiệp tham gia không

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
	lực kinh doanh và về kiến thức thị trường cho các DNNVV và tổ chức hội thảo cung cấp thông tin thị trường cho các thương lái và các DNNVV.	các Cơ sở/doanh nghiệp sơ chế và chế biến đậu phộng trên địa bàn tỉnh	DNNVV lập được kế hoạch sản xuất kinh doanh.					trường, Sở ngành chuyên môn tập huấn; - Mỗi khóa khoảng 2-3 ngày.	đồng/khóa a) từ nguồn kinh phí Tỉnh và DA SME	tham gia mỗi khóa. - Học viên tham gia tập huấn nâng cao được năng lực kinh doanh.		đầy đủ. - Doanh nghiệp không lập được kế hoạch sản xuất kinh doanh
14	Hoạt động 14: Kết nối kinh doanh giữa các doanh nghiệp, THT, HTX	Giúp các DNNVV tiếp cận, học tập kinh nghiệm thực tế liên quan đến việc quản lý kinh doanh, mở rộng thị	- Tổ chức 2 chuyên/năm - Mỗi chuyên có từ 10-20 DNNVV tham gia. - Có ít nhất	Hiệp hội DN tỉnh Trà Vinh	Các Sở ngành có liên quan	Năm 2019 – 2020	Vĩnh Long, Tây Ninh, Long An, An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương, Hà Tĩnh (giống đậu và bánh, kẹo Cu-đơ...)	- Liên hệ với các Hiệp hội DN các tỉnh đến tham quan. Mỗi năm tổ chức 1-2 chuyên/10-20 DNNVV	120 triệu đồng/năm, từ nguồn kinh phí Tỉnh và DA SME	Có ít nhất 70% DNNVV và cơ sở chế biến tham gia	II	- DN tham gia không đủ số lượng. - Không có kinh phí thực hiện.

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
		trường.	20% là nữ 20% là người dân tộc Khmer.					tham gia				
15	Hoạt động 15: Đẩy mạnh phát triển CLB đặc sản của tỉnh	Giúp các doanh nghiệp tham gia trong CLB Làng nghề đặc sản phát huy hết tiềm năng mở rộng thị trường.	- Có ít nhất 70% số DNNV V có nhu cầu tiếp cận thị trường tham gia. - Có ít nhất 25% số DNNV V có nữ làm lãnh đạo	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan	Năm 2018 – 2020	Toàn tỉnh	- Kết nạp thành viên mới vào CLB - Hỗ trợ cho các DNNVV tham gia các hoạt động quảng bá sản phẩm và chia sẻ kinh nghiệm với nhau. - Tổ chức liên kết giữa các DNNVV	100 triệu VND/năm từ nguồn nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	- Tổ chức các cuộc hội thảo liên kết thị trường, xúc tiến thương mại đưa sản phẩm của DNNVV và cơ sở chế biến đậu phộng vào CLB đặc sản của tỉnh	I	Các doanh nghiệp ít tham gia hoặc không đồng thuận tham gia

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
								lại với nhau theo chuỗi giá trị				
16	Hoạt động 16: Mời gọi đầu tư, xây dựng vào lĩnh vực sơ chế, chế biến đậu phộng nhân (bánh kẹo...)	Xây dựng được nhà máy sơ chế, chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ nguồn nguyên liệu đậu phộng của tỉnh	Có ít nhất 2-3 doanh nghiệp tham gia đầu tư	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Năm 2018 – 2020	Trên địa bàn tỉnh	Kêu gọi đầu tư xây dựng	Kinh phí dự kiến khoảng 1-3 tỷ đồng/nhà máy chế biến từ doanh nghiệp	Xây dựng được 2-3 nhà máy chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng	II	Không có doanh nghiệp tham gia

III. NHÓM GIẢI PHÁP CẢI THIỆN HỆ THỐNG KÊNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM ĐẬU PHỘNG

1. Giải pháp phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác

17	Hoạt động 17: Tư vấn thành lập và củng cố	Hướng dẫn sản xuất theo	- Có ít nhất 5 THT	Chỉ cục Phát triển	Liên minh HTX	Năm 2018-2020	TX Duyên Hải, huyện Cầu Ngang,	Vận động các hộ sản	80 triệu/năm	- Tổ chức thành lập	II	- Số lượng THT
----	-----------------------------------------------------	-------------------------	--------------------	--------------------	---------------	---------------	--------------------------------	---------------------	--------------	---------------------	----	----------------

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
	các Tổ hợp tác & Hợp tác xã sản xuất đậu phộng	hình thức THT, HTX, nâng cao năng lực cạnh tranh và bền vững	được thành lập/củng cố phát triển trong 3 năm. - Có 25% là nữ; 25% người Khmer và 15% hộ nghèo	Nông thôn			Duyên Hải, Trà Cú, Châu Thành	xuất thành lập THT. Đồng thời rà soát lại hoạt động của các THT/HTX để hỗ trợ những mặt yếu kém của các THT/HTX	từ nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	THT theo quy định. - Thành lập ít nhất 5 THT mới và các THT mới thành lập có đủ năng lực hoạt động tốt.		thành lập không đủ số lượng; - Hoạt động THT không thành công
18	Hoạt động 18: Tư vấn cho các THT tiếp cận các nguồn	Giúp cải thiện nhu cầu về vốn cho	- Có ít nhất 70% số THT có	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Liên minh HTX	Năm 2018 – 2020	- TX Duyên Hải; - Các huyện: Cầu Ngang,	Mỗi năm tổ chức tư vấn 3 lần. Tư	60 triệu/năm từ nguồn kinh phí	Có ít nhất 70% THT có nhu cầu	II	THT, HTX không tiếp cận

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
	vốn sẵn có tại địa phương	THT, mở rộng quy mô kinh doanh	nhu cầu tiếp cận vốn được vay vốn. - Có nữ là 25%, 25% khác là người dân tộc và 15% là hộ nghèo				Duyên Hải, Trà Cú, Châu Thành	vấn theo kiểu “Cầm tay chỉ việc” và tập trung vào việc xây dựng phương án/kế hoạch sản xuất kinh doanh	Tinh và các nguồn khác	tiếp cận vốn được vay vốn		được nguồn vốn
2. Giải pháp phát triển các hình thức liên kết dọc giữa các tác nhân trong chuỗi												
19	Hoạt động 19: Tổ chức các khóa tập huấn về xây dựng mô hình cung ứng và tiêu thụ tập trung cho các THT	Làm cơ sở cho việc xây dựng mô hình cung ứng và tiêu thụ tập trung	- Mỗi năm tổ chức 2 lần. Mỗi khóa học có từ 20-30 học	Liên minh HTX	- Hiệp hội doanh nghiệp; - Các DNNVV	Năm 2018 – 2020	- TX Duyên Hải; - Các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú, Châu Thành	- Chọn đối tượng học viên là lãnh đạo các THT tại 4 huyện; - Liên hệ	140 triệu/năm từ nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	Có ít nhất 70% số THT và DNNVV tham gia	II	Các THT tham gia không đầy đủ và không thường xuyên

Thứ tự	Giải pháp & Hoạt động	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Mức kinh phí & nguồn kinh phí thực hiện	Kết quả mong đợi & chỉ số đo lường	Thứ tự ưu tiên	Rủi ro
			viên - Có ít nhất 70% số THT tham gia. Có 15% là người dân tộc và 15% hộ nghèo					địa phương chuẩn bị các công tác tổ chức				
20	Hoạt động 20: Tư vấn xây dựng và đầu tư thực hiện mô hình cung ứng và tiêu thụ tập trung	Tăng thu nhập cho các thành viên của THT	Có ít nhất 4 mô hình được xây dựng	Liên minh HTX	Hiệp hội doanh nghiệp	Năm 2018 – 2019	- TX Duyên Hải; - Các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú, Châu Thành	Thuê tư vấn kết hợp với nguồn nhân lực của Sở ngành liên quan	60 triệu/ huyện/ năm từ nguồn kinh phí Tỉnh và các nguồn khác	Có ít nhất 4 mô hình được xây dựng (2 mô hình cung ứng và 2 mô hình tiêu thụ)	III	- Không xây dựng đủ mô hình; - Mô hình hoạt động không hiệu quả